

Số: 39/2025/QĐCNTTLH

Quế Phong, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Huy C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Huy C

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/4/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy C và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Huy D, sinh ngày 10/9/2007 cho anh Nguyễn Huy C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Giao con chung tên là Nguyễn Huy P, sinh ngày 12/01/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Huy C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung:

* Ông Nguyễn Huy C được quyền sử dụng 02 thửa đất, trong đó thửa thứ nhất: Thửa số 25 tờ bản đồ số 11 có diện tích 215,4 m² địa điểm thửa đất bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An) có tứ cận: phía Bắc giáp thửa số 24 dài 32,52 mét; phía Đông giáp đất ông Phan Văn Đ dài 6,70 mét; phía Nam giáp đất ông Phan Văn Đ dài 32,85 mét; phía Tây giáp đường Bê tông dài 6,51 mét và các tài sản khác nằm trên thửa đất.

Thửa đất thứ hai là thửa số 24 tờ bản đồ số 11 có diện tích 213,2 m² địa điểm thửa đất bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là khối H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An) có tứ cận: Phía Tây giáp đường Bê tông dài 6,51 mét giáp đường; phía Nam giáp thửa số 25 dài 32,52 mét; phía Đông giáp đất ông Phan Văn Đ dài 6,70 mét; phía Bắc giáp đường đất dài 32,19 mét và các tài sản khác nằm trên thửa đất.

- Ông Nguyễn Huy C được quyền sở hữu 01 (một) ngôi nhà 03 gian bằng gỗ, xây bọc; 01 (Một) ngôi nhà xây cấp 4 gồm: 01 phòng ngủ, 01 phòng ăn, 01 gian vệ sinh và các tài sản khác nằm trên hai thửa đất số 24 và số 25; 01 (Một) bộ Giong, 02 (Hai) chiếc giường ở nhà gỗ và đệm; 01 (Một) chiếc tủ quần áo để trong nhà xây; 01 (Một) bộ bàn ghế ăn; 01 (Một) chiếc tủ kệ; 03 (Ba) chiếc bàn làm việc; 01 (Một) chiếc máy giặt, 01 (Một) chiếc tủ lạnh; 01 (Một) chiếc điều hoà; 01 (Một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37L1 - 0478; 01 (Một) chiếc máy bơm nước, các nồi niêu, bát đĩa, chăn màn; 01 (Một) chiếc bàn trang điểm; 01 (Một) chiếc máy in; 01 (Một) chiếc bếp từ.

* Bà Lê Thị H được quyền sở hữu: 01 (Một) bộ giong; 01 (Một) chiếc giường phòng ngủ nhà xây và đệm; 02 (Hai) tủ nhà gỗ; 01 (Một) bộ bàn ghế phòng khách; 01 (Một) chiếc ti vi; 03 (Ba) chiếc quạt điện; 01 (Một) máy nóng lạnh; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 37B2 - 81951; 01 (Một) chiếc tủ bếp; 01 (Một) kết sắt; 02 (Hai) chiếc tủ nhỏ.

Ông Nguyễn Huy C có nghĩa vụ trích tiền chênh lệch chia tài sản chung cho bà Lê Thị H là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND huyện Quế Phong.
- UBND xã Q.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong.
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong